

Số: 1797/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 17 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất đối với 09 thửa đất
thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2026**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP ngày 24/6/2026 của Chính phủ về cơ chế, chính sách đặc thù nhằm đẩy nhanh tiến độ xử lý, khai thác nhà, đất dôi dư sau khi sắp xếp đơn vị hành chính;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội; số 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tư pháp: Số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15; số 20/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 quy định cơ chế, chính sách về giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá; chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng Cổng đấu giá tài sản quốc gia để đấu giá bằng hình thức trực tuyến;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu,

chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị quyết số 100/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh ban hành bảng giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 54/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành hệ số điều chỉnh giá đất năm 2026;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Lai Châu: Số 341/QĐ-UBND ngày 03/3/2026 phê duyệt kế hoạch, danh mục các khu đất thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; số 1516/QĐ-UBND ngày 17/7/2026 phê duyệt quy hoạch chung đô thị liên phường Tân Phong - Đoàn Kết, tỉnh Lai Châu (Đô thị Lai Châu);

Căn cứ Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 28/7/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với 09 thửa đất thương mại, dịch vụ năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 5823/TTr-SNNMT ngày 17/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất đối với 09 thửa đất thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2026 (Có Phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh có trách nhiệm hoàn thiện đầy đủ hồ sơ, thủ tục để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất đảm bảo theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Tư pháp; Trưởng thuế tỉnh Lai Châu; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Chủ tịch UBND phường Đoàn Kết, Tân Phong và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- TT. Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: V1, Kt1, CB (đăng tin);
- Lưu: VT, Kt4.

} (Báo cáo)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Trọng Hải

**GIÁ KHỞI ĐIỂM ĐỀ ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐỐI VỚI 09 THỬA ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số: 1797/QĐ-UBND ngày 17/8/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

STT	Tên thửa đất	Địa chỉ	Số thửa	Số tờ bản đồ	Vị trí	Diện tích	Loại đất	Giá đất cụ thể (đồng/m ²)	Giá khởi điểm đề đầu giá quyền sử dụng đất (đồng)
1	Thửa đất số 30 Khu đất phố thương mại giáp đường đại lộ Lê Lợi	Phường Tân Phong	30	80	VT1	224,6	Đất thương mại, dịch vụ	6.006.000	1.348.947.600
2	Thửa đất số 31 Khu đất phố thương mại giáp đường đại lộ Lê Lợi	Phường Tân Phong	31	80	VT1	224,8	Đất thương mại, dịch vụ	6.006.000	1.350.148.800
3	Thửa đất số 36 Khu đất phố thương mại giáp đường đại lộ Lê Lợi	Phường Tân Phong	36	80	VT1	224,5	Đất thương mại, dịch vụ	6.006.000	1.348.347.000
4	Thửa đất số 37 Khu đất phố thương mại giáp đường đại lộ Lê Lợi	Phường Tân Phong	37	80	VT1	224,3	Đất thương mại, dịch vụ	6.006.000	1.347.145.800
5	Thửa đất số 44 Khu đất phố thương mại giáp đường đại lộ Lê Lợi	Phường Tân Phong	44	80	VT1	224,4	Đất thương mại, dịch vụ	6.006.000	1.347.746.400
6	Thửa đất số 45 Khu đất phố thương mại giáp đường đại lộ Lê Lợi	Phường Tân Phong	45	80	VT1	224,2	Đất thương mại, dịch vụ	6.006.000	1.346.545.200
7	Thửa đất số 60 Khu đất phố thương mại giáp đường đại lộ Lê Lợi	Phường Tân Phong	60	80	VT1	338,6	Đất thương mại, dịch vụ	6.006.000	2.033.631.600
8	Thửa đất số 95 tại tổ 9 (giáp doanh nghiệp Bảo Ân) tiếp giáp phố Đồng Khởi	Phường Tân Phong	95	68	VT1	1120,0	Đất thương mại, dịch vụ	1.232.000	1.379.840.000
9	Thửa đất xây dựng Viện kiểm sát (cũ) tiếp giáp đường Trần Hưng Đạo	Phường Đoàn Kết	40	3	VT1	501,7	Đất thương mại, dịch vụ	4.250.400	2.132.425.680